THUẾ TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ CƠ SỞ 4 TỈNH HƯNG YÊN

Số: 931/TCS4-NVDTPC

V/v tuyên truyền Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Mỹ, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:
- UBND các xã
- Người nộp thuế trên địa bàn thuộc Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên quản lý

Ngày 27/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 245/2026/NĐ-CP quy định Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026. Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người nộp thuế (NNT), Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên tuyên truyền một số quy định của Nghị định như sau:

1/ Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định 245/2026/NĐ-CP quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026.

Đối tượng áp dụng của Nghị định 245/2026/NĐ-CP bao gồm:

Doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng, khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp), hộ gia đình, cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 245/2026/NĐ-CP và có phát sinh số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân hoặc tiền thuê đất thuộc các kỳ được gia hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị định 245/2026/NĐ-CP;

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng, khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp, có phát sinh số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tiền thuê đất thuộc các kỳ được gia hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị định 245/2026/NĐ-CP.

2/ Thời gian gia hạn

2.1. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả số thuế giá trị gia tăng phải phân bổ, số thuế phải nộp theo từng lần phát sinh) tối đa là 05 tháng.

Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tối đa là 05 tháng.

Cụ thể như sau:

a) Kỳ tính thuế tháng 5 năm 2026 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm

2026;

b) Kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2026 chậm nhất là ngày 21 tháng 12 năm 2026;

c) Kỳ tính thuế quý II năm 2026 chậm nhất là ngày 02 tháng 11 năm 2026;

d) Kỳ tính thuế quý III năm 2026 chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2026.

Quy định tại khoản 245/2026/NĐ-CP không áp dụng đối với số thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu.

2.2. Thời gian gia hạn đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II năm 2026 là 03 tháng; thời gian gia hạn đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý III năm 2026 là 02 tháng, cụ thể như sau:

a) Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II năm 2026 chậm nhất ngày 02 tháng 11 năm 2026;

b) Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý III năm 2026 chậm nhất ngày 30 tháng 12 năm 2026.

2.3. Thời gian gia hạn đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 là 05 tháng, cụ thể như sau:

a) Đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 (là số tiền thuê đất phải nộp kỳ thứ nhất năm 2026) của người nộp thuế đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm: thời hạn nộp tiền thuê đất được gia hạn chậm nhất là ngày 02 tháng 11 năm 2026;

b) Quy định tại điểm a khoản 3 Nghị định 245/2026/NĐ-CP áp dụng cả trường hợp người nộp thuế có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của Nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 245/2026/NĐ-CP.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số phải nộp tăng thêm do khai bổ sung. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn sau khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì không được gia hạn số phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 245/2026/NĐ-CP thì: Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định tại Nghị định 245/2026/NĐ-CP.

3/ Trình tự thực hiện gia hạn

Người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng, Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế hiện hành nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp phát sinh của các kỳ được gia hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị

định 245/2026/NĐ-CP.

Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (sau đây gọi là Văn bản đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 245/2026/NĐ-CP cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Văn bản đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 02 tháng 11 năm 2026.

Cơ quan thuế căn cứ Văn bản đề nghị gia hạn đã tiếp nhận để thực hiện gia hạn đối với toàn bộ số thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn phát sinh trong các kỳ tính thuế quy định tại Nghị định 245/2026/NĐ-CP , bao gồm cả các kỳ phát sinh trước thời điểm người nộp thuế nộp Văn bản đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin Văn bản đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

Trường hợp người nộp thuế gửi Văn bản đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 02 tháng 11 năm 2026 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định 245/2026/NĐ-CP.

Người nộp thuế nộp số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn vào ngân sách nhà nước chậm nhất theo thời hạn quy định tại Điều 2 Nghị định 245/2026/NĐ-CP.

Cơ quan thuế thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động cập nhật thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất được gia hạn đối với từng kỳ kê khai của người nộp thuế trên cơ sở dữ liệu đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế, Văn bản đề nghị gia hạn, thông tin quản lý nghĩa vụ thuế và thông tin quản lý tiền thuê đất, bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung thuộc trường hợp được gia hạn theo khoản 4 Điều 2 Nghị định 245/2026/NĐ-CP. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc không gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định 245/2026/NĐ-CP thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc

diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước phải gửi kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Văn bản đề nghị gia hạn của nhà thầu thực hiện công trình hoặc Văn bản đề nghị gia hạn đã có dấu tiếp nhận của cơ quan thuế. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn theo quy định.

4/ Xử lý tiền chậm nộp

Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp người nộp thuế gửi Văn bản đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 245/2026/NĐ-CP; trường hợp người nộp thuế khai bổ sung làm tăng số phải nộp của kỳ tính thuế được gia hạn và trường hợp cơ quan có thẩm quyền qua kiểm tra, thanh tra xác định người nộp thuế được gia hạn có số phải nộp tăng thêm của các kỳ tính thuế được gia hạn). Trường hợp Hệ thống thông tin quản lý thuế đã tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, hủy số tiền chậm nộp đã tính trong thời gian được gia hạn theo quy định.

5/ Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Nghị định 245/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2026. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định 245/2026/NĐ-CP , thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế đã nộp các khoản thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị định 245/2026/NĐ-CP trước ngày Nghị định 245/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không điều chỉnh lại.

Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên đề nghị UBND các xã phối hợp tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương các nội dung cơ bản của Nghị định số 245/2026/NĐ-CP để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo TCS4;
- Các Tổ thuộc TCS4;
- Lưu: VT, NVDTPC.

KT.TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 4 TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

Vũ Văn Toản